

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2018/HSST

Ngày: 20/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Lập**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Trần Văn Huy**

2. **Ông Vũ Văn Thang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Long Cường** - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện T, TP Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* **Bà Đặng Thị Sơn Cẩm** – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 224/2018/HSST ngày 06/12/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

PHAN LƯU S

sinh năm: 1977 tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Vinh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Phan Lưu Sinh; con bà: Nguyễn Thị Tươi; có vợ: Lê Thị Nhâm và 02 con lớn sinh 2008, con nhỏ sinh 2011; Tiền án: Ngày 08/12/1997, TAND huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (*đã xóa án tích*); Ngày 17/07/1996, TAND huyện T xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (*đã xóa án tích*); Ngày 16/02/2000, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (*đã xóa án tích*); Ngày 19/12/2012, TAND huyện T phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” (*Chấp hành xong hình phạt ngày 15/02/2016*); Ngày 02/11/2017, TAND huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Chấp hành xong hình phạt ngày 07/06/2018*); Tiền sự: 01 tiền sự, năm 2002 (*đã hết thời hiệu*); Danh chỉ bản số 0410 do Công an huyện T lập ngày 24/10/2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. anh Nguyễn Tiến L - sinh năm: 1991

(vắng mặt)

HKTT: số 3B, ngõ 6A, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Trú tại: xóm 9, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện T, Hà Nội.

2. anh Nguyễn Minh T - sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT và trú tại: Thôn Nội, xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/09/2018, Phan Lưu S điều khiển xe đạp đi từ khu vực Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đến xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Minh T, tại Thôn Nội, xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội. S phát hiện chiếc xe đạp màu trắng bạc, nhãn hiệu Avibus của anh T dựng ở trước cửa nhà không có người trông giữ, xe không khóa, lợi dụng sơ hở S bỏ lại chiếc xe đạp của mình rồi tiến lại gần chiếc xe đạp của anh T, tay phải cầm vào yên xe, tay trái cầm vào một bên tay lái đang định dắt xe đi thì bị anh T phát hiện, bắt quả tang và bàn giao cho Công an đồn Cầu Bươu, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: 01 chiếc xe đạp màu trắng bạc, nhãn hiệu Avibus, 01 chiếc xe đạp đã cũ không có nhãn hiệu của S.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Lưu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra S còn khai nhận khoảng hơn 11 giờ ngày 26/08/2018, S điều khiển xe đạp đi trên đường Yên Ngưu qua quán nước của anh Nguyễn Tiến L (ở Xóm 9, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện T, Hà Nội) thấy mở cửa, trong quán không có người. S đi vào trong quán, thấy ngăn kéo bàn bán hàng chưa đóng hết, bên trong có 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 5.000.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của anh Lộc. S lấy trộm số tài sản này rồi đạp xe đi về. Khi đi được khoảng 50 m, S dừng xe, lấy ví và điện thoại vừa trộm cắp được ra để kiểm tra thì bị 02 nam thanh niên không quen biết đi trên một chiếc xe mô tô chạy đến và giật mất số tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 202 ngày 17/09/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 chiếc xe đạp hiệu Avibus, màu trắng bạc trị giá: 700.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Oppo F1s, màu trắng trị giá: 2.500.000 đồng.
- 01 chiếc ví da màu đen trị giá: 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 3.300.000 đồng.

Anh Nguyễn Tiến L khai bên trong chiếc ví da màu đen bị mất trộm của anh có số tiền 5.000.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng Sacombank và Techcombank, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến L cùng một số giấy tờ cá nhân khác. Anh Lộc yêu cầu S phải bồi thường cho anh số tiền 5.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại bị mất là 2.500.000 đồng. Tổng cộng là 7.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã trao trả cho anh Nguyễn Minh T chiếc xe đạp nhãn hiệu Avibus màu trắng bạc. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với chiếc xe đạp đã cũ không có nhãn hiệu đây là tài sản của S, được S sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Riêng đối với 02 đối tượng đã cướp giật chiếc ví bên trong có 5.000.000 đồng và chiếc điện thoại Oppo mà S trộm cắp được của anh Lộc, S khai không quen biết và không nhớ được đặc điểm của 02 đối tượng này nên không có căn cứ để điều tra, xác minh và làm rõ 02 đối tượng này.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 30/11/2018, VKSND huyện T truy tố các bị cáo Phan Lưu S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ân hận về việc đã làm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện T giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Lưu S đã thừa nhận vào khoảng 11 giờ ngày 26/8/2018, đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Tiến L 01 chiếc điện thoại Oppo F1s trị giá 2.500.000 đồng, 01 chiếc ví da màu đen trị giá 100.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng. Đến 12 giờ 30 ngày 01/9/2018, S tiếp tục lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Avibus trị giá 700.000 đồng của anh Nguyễn Minh T. Hành vi của bị cáo Phan Lưu S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Lưu S từ 18 đến 24 tháng tù. Buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến L số tiền 7.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời

khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ ngày 26/8/2018, tại Xóm 9, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện T, Hà Nội - bị cáo Phan Lưu S đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Tiến L 01 chiếc điện thoại Oppo F1s, 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 5.000.000 đồng. Đến 12 giờ 30 ngày 01/9/2018, tại thôn Nội, xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội - S tiếp tục lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Avibus trị giá 700.000 đồng của anh Nguyễn Minh T. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản bị cáo S chiếm đoạt của anh Lộc là 7.600.000 đồng. Như vậy, bị cáo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Tiến L và anh Nguyễn Minh T tổng giá trị là 8.300.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phan Lưu S theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần về các hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản” nhưng bị cáo không chịu sửa đổi, vẫn cố tình thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng để đáp ứng công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo phạm tội trong khi bản án năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T chưa được xóa nên phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, bị cáo S ngoài trộm cắp chiếc ví trị giá 7.600.000đ còn trộm cắp chiếc xe đạp trị giá 700.000 đồng (chưa đủ số tiền 2.000.000đ) trong khi bản án năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T chưa được xóa. HĐXX xét thấy, tình tiết phạm tội khi bản án năm 2017 chưa được xóa này đã được áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với hành vi phạm tội trước nên không áp dụng làm tình tiết định tội đối với hành vi sau, do vậy bị cáo S không phạm tội nhiều lần.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi một phần trả cho người bị hại để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt tù giam, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về dân sự: anh Nguyễn Tiến L yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản không thu hồi được là 7.500.000 đồng, xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của anh Lộc vì thiệt hại do chính bị cáo gây ra nên HĐXX chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lộc số tiền 7.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo S 01 chiếc xe đạp đã cũ, không có nhãn hiệu. Qua điều tra, chiếc xe là tài sản của bị cáo S được sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Lưu S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phan Lưu S **16** (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về dân sự: áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Điều 589; 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Phan Lưu S bồi thường cho anh Nguyễn Tiến L số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc xe đạp đã cũ không nhãn mác, đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Áp dụng Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 375.000đ án phí DSST đối với nghĩa vụ bồi thường.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người bị hại (anh Nguyễn Tiến L và anh Nguyễn Minh T) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án;

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Lập

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 20 tháng 12 năm 2018

Tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lập

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thang - Ông Trần Văn Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2018/HSST ngày 06/12/2018 đối với:

PHAN LƯU S

sinh năm: 1977 tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Vinh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Phan Lưu Sinh; con bà: Nguyễn Thị Tươi; có vợ: Lê Thị Nhâm và 02 con lớn sinh 2008, con nhỏ sinh 2011; Tiền án: Ngày 08/12/1997, TAND huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (*đã xóa án tích*); Ngày 17/07/1996, TAND huyện T xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (*đã xóa án tích*); Ngày 16/02/2000, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (*đã xóa án tích*); Ngày 19/12/2012, TAND huyện T phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” (*Chấp hành xong hình phạt ngày 15/02/2016*); Ngày 02/11/2017, TAND huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Chấp hành xong hình phạt ngày 07/06/2018*); Tiền sự: 01 tiền sự, năm 2002 (*đã hết thời hiệu*); Danh chỉ bản số 0410 do Công an huyện T lập ngày 24/10/2018;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: bị cáo Phan Lưu S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng: *khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.*

- Điều 589. Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 231;234 - Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

- Điều 26 Luật thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Về mức hình phạt: Phan Luru S 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

4. Về các vấn đề khác:

4.1/ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả ngay cho người bị hại;

4.2/ Tình tiết tăng nặng: phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

4.3/ Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

4.4/ Về dân sự : Buộc bị cáo Phan Luru S bồi thường cho anh Nguyễn Tiến Lộc số tiền 7.500.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

5. Về biện pháp tư pháp: không.

6. Về vật chứng: không

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

7. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 375.000 đồng án phí DSST đối với nghĩa vụ bồi thường.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

8. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người bị hại (anh Nguyễn Tiến L và anh Nguyễn Minh T) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

9. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

Biên bản thông qua hỏi ... giờ phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)